TÒA ÁN NHÂN DÂN **T1 PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Khánh

2. Ông Đào Công Trình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân T1 phố V, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST ngày 15/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến T**, Sinh năm 1996; tại: Huyện T, tỉnh Phú Thọ; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang Q và con bà Hà Thị Thu H; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 29/10/2022 cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam. Đến ngày 20/12/2022, Nguyễn Tiến T được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

* *Bị hại*: Chị Lê Thị Minh H1, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 3, xã S, T1 phố V, tỉnh Phú Thọ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 2005

Trú tại: Khu 3, xã H, T1 phố V, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

Néi dung vô ¸n

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T (vợ là chị Nguyễn Thị N - giáo viên trường THPT Chuyên Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ). Khoảng giữa tháng 9 năm 2022, T và vợ đi dự liên hoan cùng chị Lê Thị Minh H1 là giáo viên trường THPT chuyên Hùng Vương

và một số giáo viên dạy cùng trường. Trong thời gian ngồi ăn uống, T có nghe mọi người nói chuyện về việc chị H1 bị người nào đó dán tờ rơi có nội dung nói chị H1 cho vay nặng lãi và có quan hệ nam nữ không trong sáng nên ngay sau buổi liên hoan T đã nảy sinh ý định sẽ nhắn tin đe doạ chị H1 để chị H1 sợ và T sẽ yêu cầu chị H1 phải đưa tiền cho T. T mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh và sim số 0383397502 để gọi và nhắn tin cho chị H1. Từ ngày 05/10/2022 đến ngày 26/10/2022, T nhắn tin cho chị H1 với nội dung:*"Lại một lần nữa thông tin dán lên cổng trường"* (thông tin chị H1 cho vay nặng lãi và có quan hệ nam nữ không trong sáng). Sau đó chị H1 nhắn lại xin không nhắn tin làm phiền và không được đưa tin sai sự thật về chị, nhưng T liên tục có nhiều tin nhắn đe doạ, thách thức sẽ gửi những thông tin sai sự thật về chị H1 cho giáo viên cùng trường và chồng chị H1. Chị H1 tiếp tục nhắn tin lại cho T với mục đích để T không nhắn tin và đe doạ chị nữa thì T có nhắn tin lại cho chị H1 với nội dung để đổi lấy bình yên thì chị H1 phải trả giá. Chị H1 hỏi T giá bao nhiêu thì T nhắn tin lại là 80.000.000 đồng. Sau đó chị H1 có nói với T chị không có nhiều tiền như vậy thì T bảo chuyển cho T 50.000.000 đồng T sẽ kết thúc việc làm này. Chị H1 có nhắn lại là số tiền quá lớn và chị cũng không có thông tin hay hình ảnh xấu gì nhưng T vẫn liên tục nhắn tin đe doạ chị H1 rằng sẽ dán các thông tin sai sự thật về chị H1. Do không thấy chị H1 chuyển tiền nên T đã nhắn tin đến các số điện thoại của chị Điêu Thị Ngọc Hoa sinh năm 1985, chú Nguyễn Văn Đức – đều là giáo viên và anh Phùng Hoàng Hải – Phó hiệu trưởng của Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương với nội dung: "Tôi xin được báo cáo về tư cách của cô giáo Lê H1" nhằm mục đích để gây sức ép cho chị H1 lo sợ và buộc chị H1 phải chuyển tiền cho T. Do sợ ảnh hưởng đến công việc nên chị H1 liên tục nhắn tin xin T tha cho chị và chị đồng ý sẽ chuyển 50.000.000 đồng T mượn tài khoản số 1107200533333 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) của anh Nguyễn Tiến T1 - sinh năm 2005 trú tại xã H, T1 phố V, tỉnh Phú Thọ (là bạn quen biết từ trước với T), T không nói cho T1 biết sự việc cụ thể giữa T và chị H1 mà chỉ nhờ T1 cho T mượn tài khoản của T1 cho chị H1 chuyển khoản. Sau khi cho chị H1 số tài khoản nhưng không thấy chị H1 chuyển tiền, T lại tiếp tục nhắn tin gây sức ép. Do muốn chấm dứt việc làm phiền, nên ngày 26/10/2022 chị H1 đã chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản số 109006343800 của chị H1 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đến tài khoản của T1. Do thấy chị H1 không chuyển đủ số tiền 50.000.000 đồng nên T tiếp tục nhắn tin và yêu cầu chị H1 phải chuyển đủ 50.000.000 đồng, chị H1 có nhắn tin lại cho T chị sẽ đi vay đủ và tối cùng ngày sẽ chuyển 45.000.000 đồng còn lại. Sau đó, do bị đe dọa và không có tiền để tiếp tục chuyển cho T nên chị H1 đã đến Công an T1 phố V trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, làm rõ và triệu tập Nguyễn Tiến T đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động kèm sim trong máy T dùng để nhắn tin đe doạ chị H1.

Ngày 28/10/2022 Nguyễn Tiến T nhờ T1 rút số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản nộp khắc phục hậu quả cho chị H1, ngày 31/10/2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1. Sau đó ngày 02/11/2022 T đến gặp chị H1 tự nguyện bồi thường

5.000.000 đồng để bồi thường tổn thất tinh thần cho chị H1. Chị H1 đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do Nguyễn Tiến T không có việc làm ổn định nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tiền của chị H1 nhằm có tiền chi tiêu cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTP-VT ngày 08/03/3023 Viện kiểm sát nhân dân T1 phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân T1 phố V để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tiến T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 57; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (Năm) năm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã thu giữ của bị cáo T và tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0383.387.502 của bị cáo T.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận ngày 31/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và ngày 02/11/2022 T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại. Bị hại đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T, ngoài ra không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an T1 phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo

trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2022 đến ngày 26/10/2022, Nguyễn Tiến T đã nhiều lần nhắn tin đe dọa sẽ đưa thông tin sai sự thật để uy hiếp tinh thần chị Lê Thị Minh H1 nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của chị H1, do lo sợ nên chị H1 đã đồng ý sẽ đưa T số tiền trên. Ngày 26/10/2022 chị H1 đã chuyển cho T số tiền 5.000.000 đồng, số tiền 45.000.000 đồng còn lại chị H1 chưa chuyển cho T thì T bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an T1 phố V triệu tập, làm rõ hành vi phạm tội. Mục đích của T là chiếm đoạt của chị H1 số tiền 50.000.000 đồng nhưng chị H1 mới chuyển cho T số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, T đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Số tiền 5.000.000 đồng T chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại là chị Lê Thị Minh H1.

Hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng…".

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi đó cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo nhận thức được hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T1 khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Tiến T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo Nguyễn Tiến T được hưởng án treo ở tại nơi cư trú lao động cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Hình ph¹t bæ sung: Theo quy ®Þnh t¹i kho¶n 5 §iÒu 170 Bé luËt h×nh sù th× bÞ c¸o cßn cã thÓ ph¶i chÞu h×nh ph¹t bæ sung lµ hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

** Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc đe dọa bị hại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0383.387.502 của bị cáo T là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

** Về trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chị H1 đã chuyển cho T. Ngày 31/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 số tiền trên, chị H1 đã nhận lại và không có ý kiến gì nên cần xác nhận.

Ngày 02/11/2022 T đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường tổn thất tinh thần cho chị H1. Chị H1 đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T, ngoài ra không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Tiến T1 là người cho T mượn tài khoản ngân hàng để chị Lê Thị Minh H1 chuyển tiền, T1 không biết việc T nhờ T1 cho sử dụng tài khoản ngân hàng để T thực hiện được hành vi phạm tội, T1 không được hưởng lợi gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an T1 phố V không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

V× c¸c lÏ tr^{a}*n:*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d, khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 57; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho UBND xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

* Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T1 phố V đã trả lại cho chị Lê Thị Minh H1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 31/10/2022.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0383.387.502 của bị cáo T.

Vật chứng lµ ®å vËt ®îc C¬ quan C¶nh s¸t ®iÒu tra – Công an T1 phố V bµn giao cho Chi cục Thi hµnh ¸n d©n sù T1 phố V theo biªn b¶n giao nhËn vËt chøng ngµy 16/03/2023.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

Nơi nhận:
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hiền Quan, H. Tam Nông, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.